

Bản án số: 190/2025/HC-PT
Ngày: 27 - 02 - 2025
V/v khiếu kiện quyết định hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Chung Văn Kết

Bà Phạm Thị Duyên

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đàm Lê Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1022/2024/TLPT-HC ngày 11 tháng 11 năm 2024 về “khiếu kiện quyết định hành chính”

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 220/2024/HC-ST ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

- **Người khởi kiện:** bà Phạm Thị S, sinh năm 1962;

Địa chỉ cư trú: A, tổ H, ấp A, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: ông Lê Minh T, sinh năm 1973. Địa chỉ: số F Lô B, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

- **Người bị kiện:**

1. Chủ tịch UBND huyện Đ

2. Ủy ban nhân dân huyện Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: ông Trương Minh H, chức vụ; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ. Có văn bản xin xét xử vắng mặt

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Bà Nguyễn Thị Bé B, chức vụ: Phó Trưởng phòng, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH H3.

Địa chỉ trụ sở: ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH H3:

1. Bà Nguyễn Ngọc Thảo V, sinh năm 1996. Địa chỉ: 2 ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Long An. Vắng mặt

2. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt

Người kháng cáo: Người bị kiện UBND huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện bà Phạm Thị S trình bày tại đơn khởi kiện ngày 28/02/2024 như sau:

Vào ngày 10/7/2008, UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Phạm Thị S thửa đất số 395, 447, 552, tờ bản đồ số 19 và 18, tổng diện tích 2,435m², loại đất trồng lúa (LUA), đất tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 11/10/2013, Trung tâm dịch vụ nhà đất tỉnh L (nay là Trung tâm Phát triển quỹ đất và dịch vụ Tài nguyên Môi trường tỉnh L) có bảng chiết tính như sau: Thửa đất 552, TĐĐ 18, diện 436m² được áp giá bồi thường theo giá 50 mét đầu không tiếp giáp, không cùng chủ với thửa đất tiếp giáp đường sỏi, đá xanh ≥ 3 mét; Thửa đất 395, 447, tờ bản đồ 19, tổng diện tích 1.999m² bồi thường theo giá đất bên trong.

Ngày 04/12/2013, UBND huyện Đ ban hành Quyết định 19379/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với bà Phạm Thị S tại các thửa đất 395, 447, 552, TĐĐ 19, diện tích 2.435m², loại đất trồng lúa, đất tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 04/12/2013, UBND huyện Đ ban hành Quyết định 19949/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Phạm Thị S với số tiền 384.070.000 đồng.

Ngày 19/12/2013, Công ty TNHH H3 đã chi tiền bồi thường cho bà Phạm Thị S theo Quyết định 19949/QĐ-UBND.

Ngày 28/9/2022, bà Phạm Thị S khiếu nại UBND huyện Đ về việc yêu cầu bồi thường bổ sung giá trị quyền sử dụng đất tiếp giáp đường đất ≥ 3 mét theo

giá đất bồi thường năm 2020, thuộc Dự án Cụm Công nghiệp do Công ty TNHH H3 đầu tư trên địa bàn xã Đ, huyện Đ.

Ngày 09/11/2022, Thanh tra huyện Đ phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất và dịch vụ Tài nguyên Môi trường tỉnh L tổ chức làm việc với bà Phạm Thị S, bà Phạm Thị S mới được các cơ quan thẩm quyền cho biết là năm 2015, UBND huyện Đ có Quyết định số 5813/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 về việc điều chỉnh một phần nội dung tại Điều 1 Quyết định số 19949/QĐ-UBND ngày 04/12/2013 (*Điều chỉnh số tiền từ 384.070.000 đồng thành 453.682.000 đồng do điều chỉnh diện tích đất và xác định lại vị trí đất, số tiền chênh lệch do điều chỉnh diện tích đất và xác định lại vị trí đất tăng 69.612.000 đồng*).

Ngày 06/01/2023, Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 75/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Phạm Thị S, với nội dung:

“ ...III. Nhận xét :

Qua kiểm tra hồ sơ, làm việc với các cơ quan có liên quan, thể hiện các cơ quan chức năng đã căn cứ và các quy định pháp luật tham mưu UBND huyện Đ thực hiện áp giá bồi thường giá trị chênh lệch do điều chỉnh diện tích đất và xác định lại vị trí đất cho bà Phạm Thị S với số tiền 69.612.000 đồng là thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Tuy nhiên, đến nay Trung tâm Phát triển quỹ đất và dịch vụ Tài nguyên Môi trường tỉnh L (trước đây là Trung tâm D) chưa công bố và trao Quyết định số 5813/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một phần nội dung tại Điều 1 Quyết định số 19949/QĐ-UBND ngày 04/12/2013 (*Điều chỉnh số tiền từ 384.070.000 đồng thành 453.682.000 đồng do điều chỉnh diện tích đất và xác định lại vị trí đất, số tiền chênh lệch do điều chỉnh diện tích đất và xác định lại vị trí đất tăng 69.612.000 đồng*) là chưa đúng quy định. Do đó nội dung bà Phạm Thị S khiếu nại UBND huyện Đ thực hiện bồi thường bổ sung giá trị quyền sử dụng đất tiếp giáp đường đất >3 mét theo giá đất bồi thường năm 2020 là có cơ sở xem xét giải quyết, bởi vì: Căn cứ hồ sơ bồi thường, hỗ trợ, điều chỉnh lại diện tích, xác định lại vị trí tiếp giáp đường của thửa đất 395, 447, TĐĐ 19 thể hiện: Năm 2015, UBND huyện Đ ban hành quyết định bồi thường bổ sung số tiền 69.612.000 đồng là số tiền chênh lệch giữa giá đất bên trong và giá đất tiếp giáp đường đất >= 3 mét của diện tích thửa 395 và 447, nhưng đến nay chưa công bố và trao quyết định cho bà Phạm Thị S thì phải tính giá trị quyền sử dụng đất chênh lệch theo nội dung khiếu nại của bà S (giá năm 2020).

Qua xem xét hồ sơ khiếu nại trước đây thì nội dung của bà Phạm Thị S tương tự một phần nội dung khiếu nại của ông Phạm Văn H1, Chủ tịch UBND huyện Đ có Quyết định 208/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Phạm Văn H1 (Thửa đất 395, 447 TĐĐ 19 của bà Phạm Thị S chung trục đường và đối diện thửa đất 394, TĐĐ 19 của ông Phạm Văn H1 đã được giải quyết khiếu nại bồi thường bổ sung theo giá đất năm 2020)

IV. Kết luận

Nội dung bà Phạm Thị S khiếu nại UBND huyện Đ thực hiện bồi thường bổ sung giá trị quyền sử dụng đất tiếp giáp đường đất >3 mét theo giá đất bồi thường 2020, thuộc dự án cụm công nghiệp do Công ty TNHH H3 đầu tư trên địa bàn xã Đ, huyện Đ là đúng.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

Quyết định :

Điều 1: Điều chỉnh Quyết định 5813/QĐ-UBND về việc điều chỉnh nội dung tại Điều 1 Quyết định số 19949/QĐ-UBND ngày 04/12/2013 của UBND huyện Đ (Về việc bồi thường bổ sung giá trị quyền sử dụng đất tại thửa đất 395, 447, TĐĐ 19 theo giá đất năm 2020).

Chấp nhận nội dung khiếu nại của bà Phạm Thị S khiếu nại UBND huyện Đ thực hiện bồi thường bổ sung giá trị quyền sử dụng đất tiếp giáp đường đất >3 mét theo giá đất bồi thường năm 2020. Thuộc dự án Cụm công nghiệp do Công ty TNHH H3 đầu tư trên địa bàn xã Đ, huyện Đ.

Lý do: Nội dung khiếu nại có cơ sở xem xét giải quyết.

Điều 2: Giao Thanh tra huyện phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất và dịch vụ Tài nguyên Môi trường tỉnh L; UBND xã Đ tổ chức công bố và trao quyết định cho đương sự.

Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất và dịch vụ Tài nguyên Môi trường tỉnh L tham mưu UBND huyện Đ thực hiện thủ tục bồi thường bổ sung cho bà Phạm Thị S theo quy định (Bồi thường bổ sung tương tự ông Phạm Văn H1, Chủ tịch UBND huyện Đ đã có Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu)...”

Ông Phạm Văn H1 là cha ruột của bà Phạm Thị S.

Ngày 20/4/2023, UBND huyện Đ ban hành Quyết định 1813/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh, bổ sung giá trị quyền sử dụng đất đối với bà Phạm Thị S thuộc dự án Cụm C, xã Đ, huyện Đ, với nội dung :

“ Điều 1: Bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh, bổ sung do bị thiệt hại về đất đối với bà Phạm Thị S thuộc dự án Cụm C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An với số tiền 1.905.941.855 đồng (Một tỷ, chín trăm lẻ năm ngàn, chín trăm bốn mươi một ngàn, tám trăm năm mươi lăm đồng), cụ thể như sau:

- Bổ sung chênh lệch giá trị quyền sử dụng đất 1.868.763.855 đồng

- Bổ sung chênh lệch hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 37.178.000 đồng

(Chi tiết kèm theo Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ do Trung tâm Phát triển quỹ đất và D lập ngày 13/3/2023)

Lý do bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh bổ sung: Thực hiện theo Quyết định 75/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị S, sinh năm 1962

Nguồn vốn bồi thường, hỗ trợ: Do Công ty TNHH H3 chịu trách nhiệm chi trả cho dân.”

Ngày 14/7/2023, Chủ tịch UBND huyện Đ cùng Tổ đại biểu HĐND tỉnh Long An, đơn vị Đ tổ chức họp tiếp công dân về việc đề nghị cho bà Phạm Thị S được nhận tiền bồi thường theo Quyết định 1813/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của UBND huyện Đ. Chủ tịch UBND huyện Đ ghi nhận ý kiến và giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện mời Công ty TNHH H3 làm việc về việc chi trả tiền cho bà S, thời gian thực hiện chậm nhất 31/7/2023;

Ngày 15/8/2023, Phó Chủ tịch UBND huyện Đ tổ chức họp tiếp công dân về việc đề nghị cho bà Phạm Thị S được nhận tiền bồi thường theo Quyết định 1813/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của UBND huyện Đ. Phó Chủ tịch UBND huyện Đ ghi nhận ý kiến và giao Trung tâm Phát triển quỹ đất và D báo cáo trường hợp chi trả tiền bồi thường cho bà S, thời gian thực hiện chậm nhất 31/8/2023;

Ngày 15/9/2023, Phó Chủ tịch UBND huyện Đ tổ chức họp tiếp công dân về việc đề nghị cho bà Phạm Thị S được nhận tiền bồi thường theo Quyết định 1813/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của UBND huyện Đ. Phó Chủ tịch UBND huyện Đ ghi nhận ý kiến và giao Văn phòng HĐND-UBND huyện tham mưu giấy mời để Hội đồng làm việc với Công ty TNHH H3 và bà Phạm Thị S liên quan đến việc chi trả tiền bồi thường cho bà S theo Quyết định 1813/QĐ-UBND ngày 20/4/2023, thời gian thực hiện chậm nhất 29/9/2023;

Ngày 13/10/2023, Chủ tịch UBND huyện Đ cùng Tổ đại biểu HĐND tỉnh Long An, đơn vị Đ tổ chức họp tiếp công dân về việc đề nghị cho bà Phạm Thị S

được nhận tiền bồi thường theo Quyết định 1813/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của UBND huyện Đ. Chủ tịch UBND huyện Đ ghi nhận ý kiến và giao Văn phòng HĐND-UBND huyện tham mưu giấy mời để Hội đồng làm việc với Công ty TNHH H3 và bà Phạm Thị S liên quan đến việc chi trả tiền bồi thường cho bà S theo Quyết định 1813/QĐ-UBND ngày 20/4/2023, thời gian thực hiện chậm nhất 31/10/2023;

Ngày 30/10/2023, Chủ tịch UBND huyện Đ cùng Bí thư Huyện ủy Đ tổ chức họp tiếp công dân về việc đề nghị cho bà Phạm Thị S được nhận tiền bồi thường theo Quyết định 1813/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của UBND huyện Đ. Chủ tịch UBND huyện Đ ghi nhận ý kiến bà S. Ngày 20/10/2023, UBND huyện Đ đã ban hành Công văn 13860/UBND -TCD về việc đề nghị Công ty TNHH H3 chuyển tiền bồi thường hỗ trợ, điều chỉnh bổ sung giá trị quyền sử dụng đất đối với bà Phạm Thị S theo Quyết định 1813/QĐ-UBND ngày 20/4/2023, thời gian thực hiện chậm nhất 31/10/2023;

Ngày 15/12/2023, Chủ tịch UBND huyện Đ tổ chức họp tiếp công dân về việc đề nghị cho bà Phạm Thị S được nhận tiền bồi thường theo Quyết định 1813/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của UBND huyện Đ. Chủ tịch UBND huyện Đ ghi nhận ý kiến bà S. UBND huyện hứa sẽ tiếp tục mời Công ty TNHH H3 để làm việc và đề nghị Công ty H3 chuyển tiền bồi thường, hỗ trợ cho bà S. Thời gian chậm nhất 25/12/2023;

Ngày 15/01/2024, Phó Chủ tịch UBND huyện Đ tổ chức họp tiếp công dân về việc đề nghị cho bà Phạm Thị S được nhận tiền bồi thường theo Quyết định 1813/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của UBND huyện Đ. Chủ tịch UBND huyện Đ ghi nhận ý kiến bà S. Phó Chủ tịch UBND huyện kết luận đã có tiếp nhận Báo cáo số 20/BC-TTr ngày 12/01/2024 của Thanh tra huyện. UBND huyện giao Văn phòng HĐND và UBND xếp lịch để Chủ tịch huyện đối thoại với bà Phạm Thị S trước khi ban hành lại quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu. Thời gian thực hiện chậm nhất đến ngày 31/01/2024.

Trong thời gian gần 01 năm, UBND huyện Đ không thực hiện việc chi trả tiền bồi thường cho bà Phạm Thị S theo Quyết định 1813/QĐ-UBND ngày 20/4/2023, không rõ lý do; cứ mỗi tháng một lần tổ chức đối thoại và hứa hẹn hạn chót giải quyết là ngày cuối tháng, nhưng vẫn không thực hiện.

Ngày 02/02/2024, Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 1813/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với bà Phạm Thị S:

“Điều 1: Điều chỉnh Quyết định 75/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Phạm Thị S với nội dung: “Bác đơn khiếu nại của bà Phạm Thị S khiếu nại UBND huyện Đ thực hiện bồi thường bổ sung giá trị quyền sử dụng đất tiếp giáp đường đất >3 mét theo giá bồi thường năm 2020. Thuộc dự án Cụm công nghiệp do Công ty TNHH H3 đầu tư trên địa bàn xã Đ, huyện Đ.

Lý do: Nội dung khiếu nại không có cơ sở xem xét giải quyết.

Điều 2: Giao Thanh tra huyện phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất và dịch vụ Tài nguyên Môi trường tỉnh L, UBND xã Đ tổ chức công bố và trao quyết định cho đương sự.

Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất và dịch vụ Tài nguyên Môi trường tỉnh L tham mưu UBND huyện Đ thực hiện thủ tục thanh toán thêm khoản tiền chậm nộp theo khoản 2 Điều 93 Luật Đất đai cho bà Phạm Thị S (Về việc tính số tiền chậm trả theo quy định của Luật Quản lý thuế đối với số tiền 69.612.000 đồng)...”.

Cơ sở cho việc khởi kiện:

Chủ tịch UBND huyện Đ cho rằng căn cứ khoản 2 Điều 93 Luật Đất đai 2013: “Trường hợp cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường chậm chi trả thì khi thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi, ngoài tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì người có đất thu hồi còn được thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả” là hoàn toàn không đúng quy định pháp luật, bởi lẽ: Quyết định 5813/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 của UBND huyện Đ, bà Phạm Thị S hoàn toàn không biết, Quyết định này chưa có hiệu lực pháp luật. Nếu năm 2015 bà Phạm Thị S đã nhận được, mà không khiếu nại, mà C đầu tư chậm chi trả tiền, thì mới áp dụng khoản 2 Điều 93 Luật Đất đai.

Tại khoản 1 Điều 93 Luật Đất đai 2013 quy định rất rõ: “Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có hiệu lực thi hành, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường phải chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi”. Như vậy, Quyết định 5813/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 của UBND huyện Đ là hoàn toàn chưa có hiệu lực thì không thể áp dụng khoản 2 Điều 93 Luật Đất đai 2013.

Mặt khác, việc ban hành Quyết định 5813/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 của UBND huyện Đ vi phạm trình tự thủ tục theo Điều 69 Luật Đất đai 2013.

Việc giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND huyện Đ theo Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Từ các cơ sở trên, thấy rằng Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 1813/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 về việc điều chỉnh Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu đối với bà Phạm Thị S là trái quy định pháp luật, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi hợp pháp của bà Phạm Thị S.

Người khởi kiện yêu cầu:

1. Tuyên hủy Quyết định số 1813/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc điều chỉnh Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với bà Phạm Thị S;

2. Tuyên buộc UBND huyện Đ thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, điều chỉnh bổ sung giá trị quyền sử dụng đất đối với bà Phạm Thị S theo Quyết định 1813/QĐ-UBND ngày 20/4/2023.

Người bị kiện Chủ tịch và UBND huyện Đ do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ tham mưu trình bày như sau:

1. Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 1813/QĐ-UBND ngày 02/02/1024 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc điều chỉnh Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với bà Phạm Thị S.

Ngày 10 tháng 7 năm 2008, Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Phạm Thị S thửa đất số 395, 447, 552, tờ bản đồ số 19, 18 tổng diện tích 2.435 m² loại đất trồng lúa (LUA), đất tọa lạc xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 11 tháng 10 năm 2013, Trung tâm Dịch vụ tư vấn nhà đất tỉnh L (nay là Trung tâm Phát triển quỹ đất và dịch vụ Tài nguyên Môi trường tỉnh L) có bảng chiết tính như sau: Thửa đất số 552, tờ bản đồ số 18, diện tích 436 m² được áp giá bồi thường theo giá đất 50 mét đầu không tiếp giáp, không cùng chủ với thửa đất tiếp giáp đường sỏi đỏ, đá xanh \geq 3 mét; Thửa đất số 395, 447, tờ bản đồ số 19, tổng diện tích 1.999 m² bồi thường theo giá đất bên trong.

Ngày 04 tháng 12 năm 2013, Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 19379/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với bà Phạm Thị S tại các thửa đất số 395, 447, 552, tờ bản đồ số 19, diện tích 2.435 m², loại đất trồng lúa, đất tọa lạc xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 04 tháng 12 năm 2013, Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 19949/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài

sản trên đất đối với bà Phạm Thị S với số tiền 384.070.000 đồng (ngày 19 tháng 12 năm 2013 Công ty TNHH H3 đã chi tiền bồi thường cho bà Phạm Thị S theo Quyết định số 19949/QĐ-UBND).

Ngày 28 tháng 3 năm 2014, Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh L, Phòng T huyện, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trung tâm Dịch vụ Nhà đất tỉnh L, Ủy ban nhân dân xã Đ, Công ty TNHH H3 kiểm tra, khảo sát hiện trạng thực tế thửa đất 395, 447, tờ bản đồ 19, qua kiểm tra ghi nhận diện tích thửa đất 395, 447, tờ bản đồ số 19 nằm trong phạm vi 50 mét đầu tiếp giáp đường đất ≥ 3 mét.

Ngày 26 tháng 11 năm 2014, Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh L có bản trích lục bản đồ địa chính: Thửa đất 395, diện tích 1.581 m² (diện tích là đường 87 m²); Thửa đất 447, diện tích 318 m² (diện tích làm đường 13 m²) đến ngày 20 tháng 4 năm 2015 của Trung tâm Dịch vụ Tư vấn Nhà đất tỉnh L có Bảng chiết tính đối với thửa đất 395, 447, tờ bản đồ số 19 điều chỉnh diện tích từ 1.999m² thành 1.899m² (giảm do trừ diện tích đất làm đường tại thửa đất số 395, 447, tờ bản đồ số 19 là 100m²), áp giá đối với diện tích đất 1.899m² theo giá đất tiếp giáp đường đất ≥ 3 mét.

Ngày 03 tháng 7 năm 2015, Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 3939/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một phần nội dung tại Điều 1 Quyết định số 19379/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2013 (Điều chỉnh diện tích đất tại: thửa 395, tờ bản đồ số 19 từ 1.668m² thành 1.581m², giảm do trừ diện tích làm đường 87m²; thửa 447, tờ bản đồ số 19 từ 331m² thành 318m², giảm do trừ diện tích làm đường 13m²).

Ngày 12 tháng 10 năm 2015, Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 5813/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một phần nội dung tại Điều 1 Quyết định số 19949/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2013 (Điều chỉnh số tiền từ 384.070.000 đồng thành 453.682.000 đồng do điều chỉnh diện tích đất và xác định lại vị trí cắt ranh đất, số tiền chênh lệch do điều chỉnh diện tích đất và xác định lại vị trí đất tăng 69.612.000 đồng).

Đến ngày 28 tháng 9 năm 2022, bà Phạm Thị S có đơn khiếu nại Ủy ban nhân dân huyện Đ thực hiện bồi thường bổ sung giá trị quyền sử dụng đất tiếp giáp đường đất > 3 mét theo giá đất bồi thường năm 2020. Thuộc dự án Cụm công nghiệp do Công ty TNHH H3 đầu tư trên địa bàn xã Đ, huyện Đ.

Ngày 06/01/2023, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 75/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị S với nội dung: “Điều

chỉnh Quyết định số 5813/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một phần nội dung tại Điều I Quyết định số 19949/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2013 của UBND huyện Đ (về việc bồi thường bổ sung giá trị quyền sử dụng đất tại thửa đất số 395, 447, tờ bản đồ số 19 theo giá đất năm 2020).

Trong quá trình thực hiện Quyết định giải quyết khiếu nại, nhận thấy việc giải quyết khiếu nại có sai sót, chưa đảm bảo theo quy định pháp luật. Bởi vì: Qua kiểm hồ sơ, làm việc với các cơ quan có liên quan, thể hiện ngày 19 tháng 12 năm 2013, bà Phạm Thị S đã nhận đủ số tiền bồi thường giá trị quyền sử dụng đất theo Quyết định số 19949/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Phạm Thị S (đối với diện tích đất Ủy ban nhân dân huyện Đ đã thu hồi của bà Phạm Thị Thị S tại Quyết định thu hồi đất số 19379/QĐ-UBND). Đồng thời đến ngày 12 tháng 10 năm 2015, Ủy ban nhân dân huyện Đ đã ban hành Quyết định số 5813/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một phần nội dung tại Điều 1 Quyết định số 19949/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2013.

Theo Phương án 1252/PTQĐDDVTNMT-BT ngày 04 tháng 9 năm 2020 về việc điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Cụm công nghiệp do Công ty TNHH H3 đầu tư tại địa bàn xã Đ, huyện Đ chỉ áp dụng đối với những trường hợp còn lại chưa nhận tiền bồi thường.

Do đó, bà Phạm Thị S khiếu nại Ủy ban nhân dân huyện Đ thực hiện bồi thường bổ sung giá trị quyền sử dụng đất tiếp giáp đường đất > 3mét theo giá đất bồi thường năm 2020 là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Đến ngày 02/02/2024, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 1813/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu đối với bà Phạm Thị S với nội dung: *“Điều chỉnh Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Phạm Thị S với nội dung “Bác đơn khiếu nại của bà Phạm Thị S khiếu nại Ủy ban nhân dân huyện Đ thực hiện bồi thường bổ sung giá trị quyền sử dụng đất tiếp giáp đường đất > 3 mét theo giá đất bồi thường năm 2020. Thuộc dự án Cụm công nghiệp do Công ty TNHH H3 đầu tư trên địa bàn xã Đ, huyện Đ. Lý do: Nội dung khiếu nại không có cơ sở xem xét giải quyết”*

Như vậy, việc Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 1813/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 là đúng theo quy định pháp luật.

2. Đối với yêu cầu UBND huyện thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, điều chỉnh bổ sung giá trị quyền sử dụng đất đối với bà Phạm Thị S theo Quyết định số 1813/QĐ UBND ngày 02/02/2024.

Việc bà Phạm Thị S yêu cầu UBND huyện Đ thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, điều chỉnh bổ sung giá trị quyền sử dụng đất đối với bà là không có cơ sở xem xét giải quyết, bởi vì: việc bà Phạm Thị S1 khiếu nại Ủy ban nhân dân huyện Đ thực hiện bồi thường bổ sung giá trị quyền sử dụng đất tiếp giáp đường đất > 3 mét theo giá đất bồi thường năm 2020, đất thuộc dự án Cụm công nghiệp do Công ty TNHH H3 đầu tư trên địa bàn xã Đ đã được Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 1813/QĐ UBND ngày 02/02/2024.

Tuy nhiên, ngày 12 tháng 10 năm 2015, Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 5813/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2015 về việc điều chỉnh một phần nội dung tại Điều 1 Quyết định số 19949/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2013 (Điều chỉnh số tiền từ 384.070.000 đồng thành 453.682.000 đồng do điều chỉnh diện tích đất và xác định lại vị trí đất, số tiền chênh lệch do điều chỉnh diện tích đất và xác định lại vị trí đất tăng 69.612.000 đồng). Đến nay Trung tâm Phát triển Quỹ đất và dịch vụ tài nguyên Môi trường tỉnh L (trước đây là Trung tâm Dịch vụ tư vấn nhà đất tỉnh L) chưa công bố và trao Quyết định số 5813/QĐ-UBND là chưa đúng quy định.

Căn cứ khoản 2 Điều 93 Luật Đất đai năm 2013 quy định: “Trường hợp cơ quan tổ chức có trách nhiệm bồi thường chậm chi trả thì khi thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ do người có đất thu hồi, ngoài tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì người có đất thu hồi còn được thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế tính trên số chậm trả và thời gian “chậm trả”.

Do đó, số tiền bồi thường bổ sung 69.612.000 đồng chênh lệch giữa giá đất bên trong với giá đất tiếp giáp đường đất \geq 3 mét của diện tích đất thửa đất 395, 447 phải tính số tiền chậm trả theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH H3 có ý kiến tại Văn bản số 12/9/2024 như sau:

Ngày 10/7/2008, UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Phạm Thị S thửa đất số 395, 447, tờ bản đồ số 19 và thửa 552, tờ bản đồ số 18, với tổng diện tích 2.435m² loại đất trồng lúa, tại xã Đ, huyện Đ.

Ngày 11/10/2013 Trung tâm dịch vụ tư vấn Nhà đất tỉnh L (nay là Trung tâm Phát triển quỹ đất và Dịch vụ Tài nguyên Môi trường tỉnh L) có Bảng chiết tính bồi thường như sau: thửa 552, tờ bản đồ số 18, diện tích 436m² được áp giá bồi thường theo giá đất 50m đầu không tiếp giáp, không cùng chủ với thửa đất tiếp giáp đường sỏi đỏ, đá xanh $\geq 3m$; Thửa đất số 395, 447, tờ bản đồ số 19, tổng diện tích 1.999m² bồi thường theo giá đất bên trong. Tổng số tiền bồi thường là 384.070.000đ và bà Phạm Thị S đã ký tên điểm chỉ xác nhận đồng ý nhận tiền theo bản chiết tính này.

Ngày 04/12/2013, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 19379/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với bà Phạm Thị S để giao cho Công ty TNHH H3 xây dựng cụm công nghiệp đồng thời ban hành Quyết định số 19949/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Phạm Thị S tại các thửa đất nêu trên với tổng diện tích 2.435m², với tổng số tiền 384.070.000 đồng.

Ngày 19/12/2013, Công ty TNHH H3 đã chi đủ toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ là 384.070.000 đồng cho bà Phạm Thị S theo Quyết định số 19949/QĐ-UBND.

Ngày 07/7/2015, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 5813/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một phần nội dung tại Điều 1 Quyết định số 19949/QĐ-UBND ngày 04/12/2013 (Điều chỉnh số tiền bồi thường, hỗ trợ từ 384.070.000 đồng thành 453.682.000 đồng, tăng 69.612.000 đồng do điều chỉnh diện tích đất và xác định lại vị trí đất)

Ngày 23/10/2020, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 3284/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cụm công nghiệp Đức H2 do Công ty TNHH H3 làm chủ đầu tư trên địa bàn xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Tại Điều 1 Quyết định số 3284/QĐ-UBND quy định rõ: đơn giá bồi thường điều chỉnh chỉ áp dụng với các hộ còn lại chưa nhận tiền bồi thường.

Ngày 28/9/2022 bà Phạm Thị S có đơn khiếu nại UBND huyện Đ thực hiện bồi thường bổ sung giá trị quyền sử dụng đất tiếp giáp đường đất $> 3m$ theo giá đất bồi năm 2020.

Ngày 06/01/2023, Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 75/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị S, kết luận: chấp nhận nội dung khiếu nại của bà Phạm Thị S khiếu nại UBND huyện Đ thực hiện bồi thường bổ sung giá trị quyền sử dụng đất tiếp giáp đường đất $> 3m$ theo giá đất

bồi năm 2020. Cơ sở xem xét chấp nhận do: các cơ quan chức năng đã căn cứ vào các quy định của pháp luật tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện Đ thực hiện áp giá bồi thường giá trị chênh lệch do điều chỉnh diện tích đất và xác định lại vị trí đất cho bà Phạm Thị S với số tiền 69.612.000 đồng là thực hiện theo đúng quy định. Đến nay Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Dịch vụ Tài nguyên và Môi trường tỉnh L chưa công bố và trao Quyết định 5813/QĐ-UBND (Điều chỉnh số tiền từ 384.070.000 đồng thành 453.682.000 đồng do điều chỉnh diện tích đất và xác định lại vị trí đất, số tiền chênh lệch do điều chỉnh diện tích đất và xác định lại vị trí đất tăng 69.612.000 đồng) là chưa đúng quy định.

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 06/01/2023, Ủy ban nhân dân huyện Đ tiếp tục ban hành Quyết định 1813/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 về việc bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh, bổ sung giá trị quyền sử dụng đất đối với bà Phạm Thị S thuộc dự án cụm C, xã Đ với số tiền: 1.905.941.855 đồng.

Ngày 02/02/2024, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 1813/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với bà Phạm Thị S. Bác đơn khiếu nại của bà Phạm Thị S khiếu nại Ủy ban nhân dân huyện Đ thực hiện bồi thường bổ sung giá trị quyền sử dụng đất tiếp giáp đường đất > 3 mét theo giá đất bồi thường năm 2020. Giao cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Dịch vụ Tài nguyên và Môi trường tỉnh L tham mưu cho UBND huyện Đ thực hiện thanh toán thêm khoản tiền chậm nộp theo khoản 2 Điều 93 Luật Đất đai năm 2013 cho bà Phạm Thị S (tính số tiền chậm trả theo quy định của Luật Quản lý thuế đối với số tiền 69.612.000 đồng). Lý do: Nội dung khiếu nại không có cơ sở xem xét giải quyết.

Trình bày ý kiến:

Bà Phạm Thị S đã xác nhận đồng ý nhận tiền theo bảng chiết tính bồi thường hỗ trợ. Ngày 19/12/2013, Công ty TNHH H3 đã chi đủ cho bà Phạm Thị S và bà S đã nhận đủ toàn bộ số tiền bồi thường hỗ trợ 384.070.000đ theo quyết định về việc bồi thường hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà S

Quyết định số 3284/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND huyện Đ ban hành về việc phê việc phương án điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án cụm C do Công ty H3 làm chủ đầu tư trên địa bàn xã Đ. Tại Điều 1 Quyết định số 3284/QĐ-UBND quy định rõ: đơn giá bồi thường điều chỉnh chỉ áp dụng với các hộ còn lại chưa nhận tiền bồi thường.

Do đó, ngày 06/01/2023 Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với bà Phạm Thị S là không có cơ sở. Vì bà S đã nhận tiền bồi thường, không đúng với Quyết định số 3284/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND huyện Đ, chỉ áp dụng với các hộ còn lại chưa nhận tiền bồi thường.

Vì vậy, ngày 02/02/2024, Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 1813/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với bà Phạm Thị S, với nội dung: “bác đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị S2 khiếu nại UBND huyện Đ thực hiện bồi thường bổ sung giá trị quyền sử dụng đất tiếp giáp đường đất >3m theo giá đất bồi thường năm 2020 thuộc dự án KCN do Công ty TNHH H3 đầu tư trên địa bàn xã Đ, huyện Đ là hoàn toàn có cơ sở.

Ngày 12/10/2015, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 5813/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một phần nội dung tại Điều 1 Quyết định số 19949/QĐ-UBND ngày 04/12/2013 (Điều chỉnh số tiền bồi thường, hỗ trợ từ 384.070.000 đồng thành 453.682.000 đồng, tăng 69.612.000 đồng do điều chỉnh diện tích đất và xác định lại vị trí đất) do thực hiện áp giá bồi thường giá trị chênh lệch do điều chỉnh diện tích đất và xác định lại vị trí đất cho bà S2 với số tiền 69.612.000đ là thực hiện đúng theo quy định. Việc Trung tâm Phát triển quỹ đất và Dịch vụ Tài nguyên và Môi trường tỉnh L chưa công bố và trao quyết định là chưa đúng quy định. Tuy nhiên, qua nội dung khiếu kiện của bà Phạm Thị S cho rằng Quyết định 5813/QĐ-UBND chưa có hiệu lực pháp luật vì bà S không biết, không nhận được quyết định này là không phù hợp với quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 21 và khoản 1 Điều 51 Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật thì văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đương nhiên có hiệu lực pháp luật theo quy định. Theo đó Quyết định 5813/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 đã có hiệu lực pháp luật không phụ thuộc vào việc bà S có nhận được hay không. Thời điểm nhận quyết định chỉ ảnh hưởng đến thời hiệu khởi kiện của bà S. Do đó ngày 02/02/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B1 Quyết định 1813/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định 75/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà S: bác đơn khiếu nại của bà Phạm Thị S khiếu nại Ủy ban nhân dân huyện Đ thực hiện bồi thường bổ sung.... “ thực hiện chi trả tiền bồi thường hỗ trợ bổ sung 69.612.000đ theo Quyết định 5813/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 và áp dụng Điều 93 Luật Đất đai

năm 2013 để tính số tiền chậm trả theo quy định Luật Quản lý thuế đối với số tiền 69.612.000đ là đúng theo quy định của pháp luật.

Đề nghị: giữ nguyên Quyết định 1813/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 về việc điều chỉnh Quyết định 75/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Phạm Thị S đã bị khởi kiện và bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị S.

*** Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 220/2024/HC-ST ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:**

Căn cứ Điều 3, Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính 2015; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 157, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 93 Luật Đất đai năm 2013; Áp dụng Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị S đối với Chủ tịch UBND huyện Đ, Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc “Hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai”.

1.1. Hủy Quyết định số 1813/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành về việc điều chỉnh Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với bà Phạm Thị S.

1.2. Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật. Thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh bổ sung giá trị quyền sử dụng đất theo Quyết định số 1813/QĐ-UBND ngày ngày 20/4/2023 của UBND huyện Đ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định

Ngày 10 tháng 10 năm 2024 người bị kiện là UBND huyện Đ kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm và bác yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị S.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện vắng mặt và có đơn xin xét xử

vắng mặt. Kiểm sát viên và những đương sự có mặt đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện phát biểu: Việc Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 1813/QĐ-CT ngày 02/02/2024 về việc điều chỉnh Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 về giải quyết khiếu nại lần đầu đối với bà Phạm Thị S là đúng pháp luật. UBND huyện ban hành Quyết định 5813/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 về điều chỉnh một phần nội dung tại Điều 1 Quyết định số 19949/QĐ-UBND ngày 04/12/2013 (điều chỉnh tăng tiền bồi thường) là đúng pháp luật. Về số tiền bồi thường đã đảm bảo được quyền lợi cho bà S nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của UBND huyện Đ sửa Bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của bà S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án theo thủ tục phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thì có đủ cơ sở kết luận Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 1813/QĐ-CT ngày 02/02/2024 về việc điều chỉnh Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 về giải quyết khiếu nại lần đầu đối với bà Phạm Thị S là đúng pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của UBND huyện Đ sửa Bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của bà S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của UBND huyện Đ đúng về hình thức, nội dung, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên kháng cáo hợp lệ. Được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về đối tượng khởi kiện, về thẩm quyền xét xử, về thời hiệu khởi kiện như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm là đúng quy định pháp Luật Tố tụng hành chính.

Xét nội dung kháng cáo của UBND huyện Đ, thấy rằng:

[2] Tại Quyết định 19949/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2013 của UBND huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên

đất đối với bà Phạm Thị S, xác định vị trí đất của bà S 50m đầu không tiếp, không cùng chủ với thửa đất tiếp giáp đường sỏi, đá xanh ≥ 3 với tổng số tiền bồi thường 384.070.000 đồng. Ngày 19/12/2013, Công ty TNHH H3 đã chi tiền bồi thường cho bà Phạm Thị S.

[3] Ngày 28 tháng 3 năm 2014, Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và Môi trường tỉnh L, Phòng T huyện, Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trung tâm Dịch vụ Nhà đất tỉnh L, Ủy ban nhân dân xã Đ, Công ty TNHH H3 đã kiểm tra, khảo sát hiện trạng thực tế thửa đất 395, 447 tờ bản đồ số 19, qua kiểm tra, ghi nhận diện tích thửa đất 395, 447 tờ bản đồ số 19 nằm trong phạm vi 50 mét đầu tiếp giáp đường đất ≥ 3 mét. Như vậy, do phát hiện ra sai sót về việc xác định vị trí đất của bà S không đúng thực tế dẫn đến việc áp giá bồi thường đất, tài sản trên đất cho bà S là không đúng nên ngày 12 tháng 10 năm 2015 UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 5813/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một phần nội dung tại Điều 1 Quyết định số 19949/QĐ-UBND ngày 04/12/2013. *Điều chỉnh số tiền từ 384.070.000 đồng thành 453.682.000 đồng số tiền chênh lệch 69.612.000 đồng*). Tuy nhiên, UBND huyện Đ đã không thực hiện Quyết định này, cụ thể: Không công bố, không giao Quyết định cho bà S, không chi trả tiền cho bà S. Đến Ngày 28/9/2022, bà Phạm Thị S khiếu nại UBND huyện Đ về việc yêu cầu bồi thường bổ sung giá trị quyền sử dụng đất tiếp giáp đường đất ≥ 3 mét theo giá đất bồi thường năm 2020, thuộc Dự án Cụm Công nghiệp do Công ty TNHH H3 đầu tư trên địa bàn xã Đ, huyện Đ. Ngày 09/11/2022, Thanh tra huyện Đ phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất và dịch vụ Tài nguyên Môi trường tỉnh L tổ chức làm việc với bà Phạm Thị S thì bà S mới biết Quyết định số 5813/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 về việc điều chỉnh một phần nội dung tại Điều 1 Quyết định số 19949/QĐ-UBND ngày 04/12/2013. Do đó Quyết định 5813/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 chưa có hiệu lực nên không thể áp dụng khoản 2 Điều 93 Luật Đất đai 2013 như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm là đúng.

[4] Do chưa thực hiện Quyết định số 5813/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2015 nên ngày 06/01/2023, Chủ tịch UBND huyện Đ đã ban hành Quyết định số 75/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Phạm Thị S, với nội dung: Chấp nhận nội dung khiếu nại của bà Phạm Thị S khiếu nại UBND huyện Đ thực hiện bồi thường bổ sung giá trị quyền sử dụng đất tiếp giáp đường đất ≥ 3 mét theo giá đất bồi thường năm 2020. Thuộc dự án Cụm công nghiệp do Công ty TNHH H3 đầu tư trên địa bàn xã Đ, huyện Đ là đúng.

Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất và dịch vụ Tài nguyên Môi trường tỉnh L tham mưu UBND huyện Đ thực hiện thủ tục bồi thường bổ sung cho bà Phạm Thị S theo quy định (Bồi thường bổ sung tương tự ông Phạm Văn H1, Chủ tịch UBND huyện Đ đã có Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu. Đến ngày 20/4/2023, UBND huyện Đ ban hành Quyết định 1813/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh, bổ sung giá trị quyền sử dụng đất đối với bà Phạm Thị S với số tiền 1.905.941.855 đồng là đúng pháp luật, đảm bảo đúng quyền và lợi ích hợp pháp của người có đất thu hồi.

[5] Ngày 02/02/2024, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 1813/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với bà Phạm Thị S với nội dung: Bác đơn khiếu nại của bà Phạm Thị S. Giao cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Dịch vụ Tài nguyên và Môi trường tỉnh L tham mưu cho UBND huyện Đ thực hiện thanh toán thêm khoản tiền chậm nộp theo khoản 2 Điều 93 Luật Đất đai năm 2013 cho bà Phạm Thị S, tính số tiền chậm trả theo quy định của Luật Quản lý thuế đối với số tiền 69.612.000 đồng.

[5.1] Xét nội dung Quyết định 1813/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 nêu trên là không đúng pháp luật, bởi lẽ như đoạn [3] đã nhận định Quyết định 5813/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 chưa có hiệu lực, chưa được thi hành trên thực tế nên không thể áp dụng khoản 2 Điều 93 Luật Đất đai 2013. Hơn nữa Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 75/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của Chủ tịch UBND huyện Đ đã có hiệu lực theo quy định của Luật khiếu nại, việc Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định 1813/QĐ-UBND điều chỉnh Quyết định 75/QĐ-UBND là không phù hợp pháp luật. Đồng thời hiện nay Quyết định số 1813/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 về việc bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh, bổ sung giá trị quyền sử dụng đất đối với bà Phạm Thị S với số tiền 1.905.941.855 đồng đang có hiệu lực, chưa bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi hoặc hủy bỏ.

[6] Với các tài liệu, chứng cứ nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị S là đúng pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của UBND huyện Đ và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[7] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận kháng cáo của UBND huyện Đ và sửa Bản án sơ thẩm là không có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên UBND huyện Đ phải chịu tiền án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của UBND huyện Đ; Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 220/2024/HC-ST ngày 12/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Căn cứ Luật đất đai năm 2013, Luật khiếu nại.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị S đối với Chủ tịch UBND huyện Đ, Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc “Hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai”.

1.1. Hủy Quyết định số 1813/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành về việc điều chỉnh Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với bà Phạm Thị S.

1.2. Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật. Thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh bổ sung giá trị quyền sử dụng đất theo Quyết định số 1813/QĐ-UBND ngày ngày 20/4/2023 của UBND huyện Đ.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Bà Phạm Thị S không phải chịu án phí, thuộc diện miễn không nộp tạm ứng nên không hoàn trả.

Buộc Chủ tịch UBND huyện Đ và Ủy ban nhân dân huyện Đ mỗi người bị kiện phải chịu và nộp 300.000đ.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: UBND huyện Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí UBND huyện Đ đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0000151 ngày 11/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An vào phần án phí phải chịu. (đã nộp xong)

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Đương sự (5);
- Lưu VP(3), HS.(18)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Thịnh